TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Tam Đường, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số nhà 494 đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu

* Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Tuấn D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số nhà 494 đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trần Văn C, chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả số tiền 140.000.000^{đ} *(Một trăm bốn mươi triệu đồng)* cho chị Nguyễn Thị L theo Hợp đồng mua bán tài sản, chia thành 02 đợt như sau:

Đợt 1: Vào ngày 31/12/2019 trả số tiền 70.000.000^{đ} *(Bảy mươi triệu đồng)*.

Đợt 2: Vào ngày 30/6/2020 trả số tiền 70.000.000^{đ} *(Bảy mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời hạn trả nợ được ấn định tại phần 2 của Quyết định này, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất chậm trả tại thời điểm thi hành đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468/Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu 1.750.000đ *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị Nguyễn Thị L đã nộp 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0003786 ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay 1.750.000đ *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chị Nguyễn Thị L được trả lại 1.750.000đ *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bị đơn anh Trần Văn C, chị Nguyễn Thị M phải chịu 1.750.000đ *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Trung Phước